

Số: **2334** /KH-UBND

Hà Nam, ngày **20** tháng **8** năm 2018

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội số 02/2016/TT-LĐTBXH ngày 25 tháng 3 năm 2016 về việc hướng dẫn quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 - 2020 (gọi tắt là hộ có mức sống trung bình); số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) ban hành Kế hoạch rà soát năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định tình hình diễn biến về hộ nghèo, hộ cận nghèo (Hộ thoát nghèo, hộ tái nghèo, hộ nghèo mới phát sinh; hộ thoát cận nghèo, hộ tái cận nghèo và hộ cận nghèo mới phát sinh, hộ không có khả năng thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình) làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2018 để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2019.

2. Yêu cầu

- Thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo từ cơ sở thôn, xóm, tổ dân phố và trực tiếp đối với hộ gia đình.

- Thực hiện đúng quy trình, phương pháp, đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân.

- Tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc thoát nghèo. Kiên quyết loại bỏ tư tưởng lợi dụng chính sách ưu đãi của Nhà nước tách hộ để thụ hưởng chính sách đối với hộ nghèo.

- Thẩm định, xác nhận đối tượng hộ gia đình có mức sống trung bình làm căn cứ hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TIÊU CHÍ RÀ SOÁT

1. Đối tượng, phạm vi rà soát:

Toàn bộ hộ gia đình đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

Theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.

2.1. Mức chuẩn hộ nghèo

- Hộ nghèo khu vực nông thôn: Là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;
- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ nghèo khu vực thành thị: Là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;
- + Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

2.2. Mức chuẩn hộ cận nghèo

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn: Là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hộ cận nghèo khu vực thành thị: Là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

2.3. Hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.300.000 đồng đến 1.950.000 đồng.

III. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên các phương tiện truyền thông (trước và trong thời gian thực hiện rà soát): Tháng 9 đến tháng 11 năm 2018.

2. Xây dựng kế hoạch: Xong trước ngày 31 tháng 8 năm 2018.

3. Chuẩn bị các điều kiện: In tài liệu hướng dẫn, in phiếu, biểu mẫu tổng hợp báo cáo... xong trước ngày 05 tháng 9 năm 2018.

4. Tập huấn nghiệp vụ cho Ban Chi đạo, tổ giám sát các cấp và điều tra viên: Xong trước 20 tháng 9 năm 2018.

- Cấp tỉnh: Tập huấn cho tổ giám sát rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp tỉnh và cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo cấp huyện, cán bộ lao động - thương binh và xã hội cấp xã: Xong trước ngày 14/9/2018.

- Cấp huyện: Tập huấn cho Ban Chi đạo, tổ giám sát cấp xã và người trực tiếp tham gia rà soát: Xong trước ngày 21 tháng 9 năm 2018.

5. Tổ chức rà soát

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

- Quy trình xác định hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Thông tư số 02/2016/TT-LĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình xác

định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016 - 2020.

- Thời gian thực hiện: Từ 25 tháng 9 đến 30 tháng 11 năm 2018

6. Tổng hợp và báo cáo kết quả rà soát

- *Cấp xã, phường, thị trấn*: Báo cáo kết quả rà soát về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chậm nhất ngày 10 tháng 11 năm 2018.

- *Cấp huyện, thành phố*: Báo cáo kết quả rà soát về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) chậm nhất ngày 20 tháng 11 năm 2018.

- *Cấp tỉnh*: Sở Lao động - TBXH tổng hợp kết quả rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 10/12/2018.

7. Nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt vào phần mềm quản lý theo quy định của Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo.

IV. KINH PHÍ

- Ngân sách tỉnh đảm bảo cho các công tác rà soát và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình thuộc cấp tỉnh.

- Ngân sách huyện, thành phố đảm bảo công tác rà soát và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình thuộc huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo; hướng dẫn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Tổ giám sát rà soát cấp tỉnh; Thống nhất mẫu biểu thực hiện trên địa bàn tỉnh;

- Tập huấn nghiệp vụ, quy trình rà soát cho tổ giám sát rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp tỉnh và cán bộ phụ trách công tác giảm nghèo cấp huyện, cán bộ lao động - thương binh và xã hội cấp xã;

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát;

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018 trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cập nhật kết quả rà soát vào phần mềm quản lý theo quy định, hướng dẫn của Văn phòng quốc gia về giảm nghèo.

2. Cục Thống kê: Cử cán bộ tham gia giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 tại các địa phương.

3. Sở Tài chính: Bố trí kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cấp tỉnh thực hiện. Hướng dẫn, chỉ đạo các huyện, thành phố bố trí ngân sách chi cho hoạt động rà soát tại địa phương.

4. Các cơ quan Thông tấn báo chí truyền thông (*Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, Công Thông tin điện tử của tỉnh...*): Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân

về tầm quan trọng, ý nghĩa việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh năm 2018.

6. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018 trên địa bàn.

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giám sát cấp huyện;

- Chỉ đạo tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2018.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ rà soát: In tài liệu hướng dẫn, phiếu rà soát, biểu tổng hợp báo cáo phục vụ cho công tác rà soát trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn cho Ban Chỉ đạo, Tổ giám sát cấp xã và người trực tiếp tham gia rà soát của huyện, xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.

- Kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ vướng mắc trong quá trình rà soát;

- Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 trên địa bàn.

- Mua thẻ BHYT cho đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; tuyên truyền, hỗ trợ kinh phí cho đối tượng hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình mua thẻ BHYT theo quy định.

- Chỉ đạo thu thập thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để cập nhật vào phần mềm quản lý theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan phối hợp chỉ đạo, thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018 đảm bảo chính xác, hiệu quả, đúng tiến độ. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - TBXH)./. *Th*

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- VPUB: LĐVP (2), KGVX(T);
- Lưu VT, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đài Quang Cẩm